

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	409.716.957.257	455.074.953.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	383.868.624	3.017.153
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	409.333.088.633	455.071.936.651
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	320.480.257.442	415.409.132.499
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		88.852.831.191	39.662.804.152
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.740.979.490	9.964.292.552
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.408.336.119	83.581.052.816
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.438.685.664	3.972.438.135
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	8.102.054.850	13.292.016.440
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	15.439.954.911	14.351.420.452
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.643.464.801	(61.597.393.004)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.739.271.865	4.224.991.146
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.735.353.169	4.241.969.932
13. Lợi nhuận khác	40		(2.996.081.304)	(16.978.786)
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45		612.407.015	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		68.259.790.512	(61.614.371.790)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.280.155.871	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.068.757.000	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>62.910.877.641</u>	<u>(61.614.371.790)</u>
18a. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			-	-
18b. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			62.910.877.641	(61.614.371.790)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.163</u>	<u>(4.822)</u>


 Nguyễn Văn Trinh
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Thanh Loan
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Hùng
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2010